

Bản án số: 552/2025/HS-PT
Ngày 20 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 360/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Trọng Q sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ D, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958, bị cáo vợ tên Bùi Thị Nguyên S1 năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1958, nơi cư trú: khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); là cha của bị cáo, có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trọng Q: Bà Phạm Đỗ Thùy L, Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư B, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/02/2022, Nguyễn Trọng Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang biển số 61E1-865.16 đi từ hướng khu vực phường T đến trước cổng Công ty TNHH MTV N phụ liệu ngành gỗ L (viết tắt là Công ty G) thuộc tổ G, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do ông Dương Thành L1 là chủ sở hữu. Q phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning mang biển số 61A-598.79 do Công ty G đứng tên chủ sở hữu của đang đậu trước cổng Công ty nhưng không có người trông coi.

Q điều khiển xe mô tô chạy đến trước cổng Công ty và dựng cạnh xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, Q dùng tay mở cửa xe ô tô 61A-598.79 thì thấy xe vẫn còn cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe. Q bật chìa khóa, khởi động xe ô tô và điều khiển xe chạy đi đến khu vực phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 20/02/2022, ông L1 phát hiện xe ô tô 61A-598.79 bị mất nên đi đến Công an phường T trình báo sự việc. Công an phường T tiến hành thông báo cho Công an các đơn vị địa phương lân cận biết về thông tin và đặc điểm xe ô tô 61A-598.79. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phạm Thanh Đ, là bạn của ông L1 phát hiện và nhận ra xe ô tô biển số 61A-598.79 của ông L1 do Q điều khiển bị tắt máy, bánh xe trước bị trượt xuống mương, không di chuyển được và đang đỗ trước nơi cư trú của ông L1 trên đường U 35 thuộc phường U, thành phố T nên đã thông báo cho ông L1 biết. Sau đó, ông L1 thông báo Công an phường T để phối hợp Công an phường U biết vị trí xe 61A-598.79 để thu giữ, đồng thời mời Q về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Trọng Q đã khai nhận hành vi lấy xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển số 61A-598.79 của ông L1.

Công an phường T tạm giữ: 01 (một) xe ô tô biển số 61A-598.79 và 01 (một) xe mô tô biển số 61E1-865.16 và lập hồ sơ ban đầu, chuyển giao Cơ quan điều tra Công an thị xã T (nay là thành phố T) thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KLTS-TTHS ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định xe ô tô biển số 61A-598.79 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 260.000.000 đồng.

Do Nguyễn Trọng Q có tiền sử bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông vào năm 2020, phải điều trị tại Bệnh viện C, sau đó phải điều trị rối loạn cảm xúc thực tồn tại Bệnh viện B1 nên ngày 08/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 272 để trưng cầu giám định năng lực chịu trách nhiệm hình sự của Nguyễn Trọng Q trước, trong, sau khi thực hiện hành vi vào ngày 20/02/2022 tại khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 563/KL-VPYTW ngày 06/9/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B2 kết luận:

Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Nguyễn Trọng Q bị bệnh “Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án: Nguyễn Trọng Q bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện nay: Nguyễn Trọng Q đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, do bệnh của Nguyễn Trọng Q có biểu hiện nặng hơn nên ông Nguyễn Thanh S là cha của Q đã đưa S đi trị bệnh tại Bệnh viện T vào từ ngày 12/02/2022 đến ngày 14/02/2022 và 21/3/2023 đến tháng 6/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Trọng Q. Kết luận giám định pháp y tâm thần số 866/KL-VPYTW ngày 23/11/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B2 xác định tại thời điểm giám định Nguyễn Trọng Q mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã đề nghị và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Trọng Q và giao Q cho Viện Pháp y tâm thần Trung ương B2 tiếp nhận điều trị từ ngày 04/12/2023. Sau quá trình điều trị, căn cứ vào Kết luận số 437/KLBB-VPYTW của Viện pháp y tâm thần Trung ương B2 xác định Nguyễn Trọng Q khỏi bệnh, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật nên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T đã ban hành quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Trọng Q. Nguyễn Trọng Q được ra viện và chấm dứt việc bắt buộc chữa bệnh ngày 08/11/2024.

Xe ô tô biển số 61A-598.79, số máy G4LAJP120538, số khung RNYTB51M5KC150233 do Công ty TNHH MTV N phụ liệu ngành gỗ L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 110 trả lại xe ô tô trên cho Công ty TNHH MTV N phụ liệu ngành gỗ Long Phát do ông Dương Thành L1 đại diện nhận.

Xe mô tô biển số 61E1-865.16, số máy JA39E2179465, số khung RLHJA3922MY062160 do ông Nguyễn Thanh S, cha của Nguyễn Trọng Q đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 57 trả lại cho ông Nguyễn Thanh S.

Bị hại Công ty TNHH MTV N phụ liệu ngành gỗ Long Phát không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trọng Q,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2025, ông Nguyễn Thanh S là người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển sang biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q; trường hợp giữ nguyên quan điểm truy cứu trách nhiệm hình sự thì đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo và miễn giảm án phí. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trọng Q “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, hiện nay bệnh của bị cáo vẫn không suy giảm vẫn đang tiếp tục điều trị tại Bệnh viện T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện trị bệnh.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để tiếp tục điều trị bệnh.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định; đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng Q đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: ngày 20/02/2022, tại khu K, phường T,

thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Trọng Q có hành vi lén lút chiếm đoạt xe ô tô biển số 61A-598.79 của Công ty TNHH MTV N phụ liệu ngành gỗ L, tài sản chiếm đoạt có giá trị là 260.000.000 đồng.

Hành vi đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, bị cáo phạm tội lần đầu trong khi bị hạn chế năng lực trách nhiệm hình sự do bệnh rối loạn nhân cách (do tai nạn giao thông vào năm 2020 dẫn đến chấn thương sọ não) phải đi điều trị bệnh tâm thần từ năm 2022. Bị cáo bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp, đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên hiện nay bị cáo vẫn đang phải điều trị nội trú tại Bệnh viện T do bệnh rối loạn cảm xúc (theo biên bản xác minh ngày 05/9/2025 tại Bệnh viện T). Xét bị cáo có nhân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát nhất thời, do nhận thức hạn chế, sau khi phạm tội đã thể hiện sự ăn năn, hối cải; phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo, việc không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm, hiện bị cáo đang điều trị bệnh tâm thần nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo và có điều kiện điều trị bệnh, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Trình bày của người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông

Nguyễn Thanh S.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q như sau:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 20/9/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Q cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường T phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Khu vực 17 - TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 17 - TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Khánh, TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 17 (20).

Lê Sỹ Trú